

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày

tháng

năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Trại thực nghiệm và sản xuất giống
thủy sản tỉnh Điện Biên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Tiếp theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 29/4/2020 của HĐND tỉnh về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trại thực nghiệm và sản xuất giống thủy sản tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trại thực nghiệm và sản xuất giống thủy sản tỉnh Điện Biên, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Hoàn trả cơ sở hạ tầng của Trại thực nghiệm và Sản xuất giống thủy sản hiện đang hoạt động do nằm trong quy hoạch Khu vực trung tâm hành chính, chính trị tỉnh thuộc khu đô thị phía đông thành phố và Khu đa chức năng dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ; tiếp tục duy trì và phát triển về cơ sở vật chất để nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm định giống thủy sản, đào tạo tập huấn và

chuyên giao kỹ thuật sản xuất giống thủy sản đáp ứng yêu cầu về sản xuất; cung cấp giống thủy sản đủ tiêu chuẩn, chất lượng cho nhu cầu sản xuất, nuôi trồng thủy sản của địa phương và các địa phương lân cận với sản lượng có thể cung ứng khoảng 50 triệu con cá bột/năm, cá hương (4÷5) triệu con/năm, cá giống (2÷2,5) triệu con/năm; đồng thời tuyển chọn, lưu giữ và phát triển các loại giống quý hiếm của địa phương và các giống thủy sản ngoại nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, từng bước đưa trung tâm phát triển một cách bền vững.

2. Nội dung, quy mô đầu tư

- Tổng diện tích đất sử dụng khoảng 52.800 m².
- Nhà làm việc: Nhà cấp IV, 01 tầng, 05 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=150$ m²; diện tích sử dụng $S_{sd}=106$ m²; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Nhà bếp + nhà ăn: Nhà cấp IV, 01 tầng, 03 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=90$ m²; diện tích sử dụng $S_{sd}=57$ m²; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Nhà kho + chế biến thức ăn: Nhà cấp IV, 01 tầng, 03 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=104$ m²; diện tích sử dụng $S_{sd}=69$ m²; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Nhà sinh sản: Nhà cấp IV, 01 tầng, 05 gian; diện tích xây dựng $S_{xd}=278$ m²; diện tích sử dụng $S_{sd}=265$ m²; hệ thống điện, nước, chống sét đồng bộ, hoàn chỉnh.
- Đường bờ ao: Đường bê tông có tổng chiều dài khoảng 2.970m (trong đó: Đường trục chính có chiều dài khoảng 285m; đường trục nhánh có chiều dài khoảng 2.685m).
- Hệ thống 32 ao và thoát nước ao hoàn chỉnh (gồm: 01 ao nuôi cá bố mẹ truyền thống (cá trắm, cá trôi, cá mè); 01 ao nuôi cá bố mẹ (cá rô phi); 01 ao nuôi cá bố mẹ (cá chép); 03 ao khảo nghiệm nuôi thủy đặc sản; 03 ao lưu trữ các loài thủy sản nhập từ nước ngoài; 01 ao nuôi cá hậu bị; 01 ao chứa; 20 ao ương giống; 01 ao xử lý nước).
- Công, đường bê tông, tường rào, sân; ga ra xe; nhà tắm, nhà vệ sinh; bể thả cá ngoài trời; bể nuôi thủy đặc sản; bể ương dưỡng; mái che các bể; cây xanh; hệ thống cấp điện chiếu sáng, sản xuất; mương cấp nước, mương thoát nước; hệ BTCT bảo vệ khu nhà quản lý; kè mái nghiêng trồng cỏ xung quanh khu ao.
- Thiết bị phục vụ sản xuất; thiết bị làm việc; thiết bị nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm định.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C, công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 45.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Vốn cân đối ngân sách địa phương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Chăn Nuôi 2, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Không quá 03 năm kể từ khi được bố trí vốn, cụ thể:

- Thực hiện chuẩn bị đầu tư (lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi công trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt): Năm 2023-2024.

- Thực hiện đầu tư dự án và kết thúc dự án, bàn giao đưa vào sử dụng: Năm 2025-2026.

8. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày / /2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, LĐ UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường;
- HĐND, UBND huyện Điện Biên;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương